

Số:39/2022/QĐST-DS

BM, ngày 27 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BM – TỈNH VL

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà NTLT.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông SM;

2. Bà NTTA.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2020/TLST-DS, ngày 26/02/2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **TTLH**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: 293/90/5, đường Nguyễn Văn Thanh, Tổ 9, Khóm 3, phường TP, thị xã BM, tỉnh VL.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **NQH**– Trưởng chi nhánh Công ty Luật TNHH Chấn Hoàng & Cộng sự tại VL.

- *Bị đơn:* Ông **LVH**, sinh năm 1962; Địa chỉ: Tổ 9, Khóm 3, phường TP, thị xã BM, tỉnh VL.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà **Phạm Diễm Thúy**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ 1, Khóm 4, phường TP, thị xã BM, tỉnh VL.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **LTD**, sinh năm 1959; Địa chỉ: Tổ 9, Khóm 3, phường TP, thị xã BM, tỉnh VL.

2. Anh **LVT**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 9, Khóm 3, phường TP, thị xã BM, tỉnh VL.

3. Anh **LVL**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 9, Khóm 3, phường TP, thị xã BM, tỉnh VL.

4. Chị **LTÁN**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ 19, Khóm 3, phường TP, thị xã BM, tỉnh VL.

5. Anh **DMT**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ 9, Khóm 3, phường TP, thị xã BM, tỉnh VL.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất:*

- Vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà TTLH và ông LVH đối với chuyển nhượng phần đất ngang 2,5m, dài 06 mét; Diện tích 15m², thuộc một phần thửa 21; tờ bản đồ số 68; Tọa lạc: Khóm 3, phường TP, thị xã BM, tỉnh VL.

- Ông LVH và bà LTD đồng ý trả bà TTLH số tiền 23.000.000 đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*). Trong đó:

+ Tiền chuyển nhượng đất: 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*);

+ Tiền chênh lệch giá đất: 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*).

- Ông LVH và bà LTD vẫn để bà TTLH tiếp tục sử dụng phần ban công nhà bà TTLH.

- Ông LVH và bà LTD đồng ý làm máng xối hứng nước mưa phần máy tol cấp nhà bà TTLH (để khắc phục tình trạng nước mưa đổ vào nhà bà TTLH).

2.2. *Chi phí đo đạc khảo sát:* Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận mỗi người chịu ½ chi phí đo đạc khảo sát là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

+ Bà TTLH phải nộp là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), bà TTLH được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí đo đạc khảo sát đã nộp. Vậy bà Hoa đã nộp xong.

+ Ông LVH và bà LTD phải nộp là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) để hoàn trả cho bà TTLH.

2.3. *Về án phí:*

+ Buộc ông LVH và bà LTĐ phải chịu 1.150.000 đồng (*Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền trả cho bà TTLH và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Do ông Hưng và bà Đào là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 1.450.000 đồng (*Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Hoàn trả bà TTLH số tiền tạm ứng án phí là 1.455.000 đồng (*Một triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010106 ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã BM.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa chịu trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL: 01
- VKSND TX.BM: 01
- Chi cục THADS TX.BM: 01
- Dương sự: 06
- Lưu: 02

NTLT